

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/01/2022  
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị S, sinh năm 1988. Có mặt

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Văn D, sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2021, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị S trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị S và anh Triệu Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh D không quan tâm đến gia đình có lần anh D đã đánh chị S những mâu thuẫn đó chị và anh D đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay chị S và anh D không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Triệu Thị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Triệu Văn D.

*Về nuôi con chung:* Chị Triệu Thị S và anh Triệu Văn D có 02 con chung cháu Triệu Thị M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008 và cháu Triệu Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011, khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng hai cháu đến năm 18 tuổi và chị S không yêu cầu anh Triệu Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản chung và nợ chung:* Chị Triệu Thị S và anh Triệu Văn D tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị S và anh D không nợ ai nên chị S không đề nghị tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Triệu Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Triệu Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Triệu Văn D hiện đang cư trú ở Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa bị đơn anh Triệu Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị S và anh Triệu Văn D tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh D không quan tâm đến gia đình, có lần anh D đã đánh chị S những mâu thuẫn đó chị S và anh D đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay chị S và anh D không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau những mâu thuẫn đó chị S và anh D đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Nay chị Triệu Thị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Triệu Văn D. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Triệu Văn D đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị S và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Triệu Thị S đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Triệu Văn D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị S xử cho chị S được ly hôn anh Triệu Văn D là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Triệu Thị S và anh Triệu Văn D có 02 con chung cháu Triệu Thị M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008 và cháu Triệu Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị S cuộc sống ổn

định, chị S có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng, có chỗ ở, còn anh Triệu Văn D thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến các con chung, chị S đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được nuôi dưỡng cháu M và cháu Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị S không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu M và cháu Đ đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được chị S nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Triệu Thị S được nuôi dưỡng cháu Triệu Thị M và cháu Triệu Văn Đ là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu M và cháu Đ do đó cần giao cháu M và cháu Đ cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Triệu Thị S không yêu cầu anh Triệu Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Triệu Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Triệu Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị S được ly hôn anh Triệu Văn D.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cho chị Triệu Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008 và cháu Triệu Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Triệu Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Triệu Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Triệu Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0001294, ngày 03-11- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Triệu Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu*

*thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Lâm**